TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2023/ KDTM-ST
Ngày: 06 - 11- 2023
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà : Hoàng Thị Huyền

2.Ông: Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dânthành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:ông Lý Đình Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 2/2023/TLST – KDTM ngày 23/3/2023, về " *Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023 ngày 17/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP sài S – Hà N (SHB)** (có mặt)

Địa chỉ: Số 77 Phố Trần H, phường Trần H, quận H, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Trần Văn Hà- Cán bộ xử lý khoản vay

- Bị đơn: **Công ty CP N**(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54(nay là số 16, tổ 2, Tiểu k , quốc l , thị trấn L, huyện L, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn B** – Chức vụ: Giám đốc

Nơi ĐKHK: Số nhà 5, ngõ 11, phố Th , phường Tr , quận Đ , thành phố H

Chỗ ở hiện nay: A105 chung cư M3 – M4 số 91 Nguyễn Chí Th , phường L, quận Đ, thành phố Hà N

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1968

2.Bà **NGuyễn THị N**, sinh năm 1970(đã chết)

-NGười thừa kế quyền và nghĩa vụ cho bà Nguyễn Thị N

1.Ông **Nguyễn Quang H** ,sinh năm 1968 (chồng)

2.Chị **Nguyễn Thị Diễm M,** sinh năm 1991(con)

3.Anh **Nguyễn Quang S**, sinh năm 1993(con)

4.Chị **Nguyễn Thị Diễm L**, sinh năm 1998(con)

5.Chị **Nguyễn Thị Diễm V**, sinh năm 2001(con)

Đều địa chỉ: Cụm 8, Thôn Vĩnh N, Xã Vĩnh Q, Xã Thanh T, Hà N

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện của đại diện Ngân hàng TMCP sài S bà Phạm Thị Thủy trình bày :*

Theo đề nghị vay vốn của Công ty N, Ngân hàng TMCP sài S – Hà N, Chi nhánh Thăng Long có cho Công ty N vay vốn theo Hợp đồng ngắn hạn số 01.08012011/HĐTDNH-PN/SHBHN PGDKD ngày 08/01/2011; Số tiền vay là 600.000.000đồn; mục đích vay, thanh toán Hợp đồng mua bán hàng hóa số 36/2010/HĐMB ngày 20/11/2010, lãi suất áp dụng thả nổi được điều chỉnh 03/lần, lãi suất kỳ đầu tiên 22%/ năm, lãi suất kỳ tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệmVNĐ cao nhất kỳ hạn 06 tháng trả lãi cuối kỳ của SHB tạ thời điểm điều chỉnh + 8%/năm . Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Kỳ hạn trả nợ; nợ gốc trả một lần cuối kỳ, trả lãi vào ngày 05 hàng tháng (bắt đầu từ ngày 05/02/2011) thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là Quyền sử dụng 63m2 đất và tài sản gắn liền với đất của thửa số 223, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ Thôn Vĩnh N Xã Vĩnh Q ,Xã Thanh T, Hà N theo giấy CNQSD đất số AD 452638, vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 1504/00530/2006/QĐ-UBND Xã Thanh T, Thành phố Hà N cấp ngày 17/11/2006 cho ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị N, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 00885, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2011 do Văn phòng công chứng Vạn Xuân, TP Hà N chứng nhận và được đăng ký gia dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 10/01/2011, SH B Thăng Long đã giải ngân cho Công ty N số tiền 600.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 01.08012011/KUNN/SHBKM.

Do Công ty N vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho SHB nên toàn bộ số khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/8/2011. Ngày thực hiện nghĩa vụ cuối cùng của Công ty N với SHB là ngày 05/8/2011. Tạm tính đến ngày 06/11/2023 Công ty N đã trả SHB tổng số tiền lãi là 67.627.861; Tính đến ngày 06/11/2023 Công ty N còn nợ SHB số tiền tổng cộng là 2.370,591,168 đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000đồng; lãi trong hạn 32.524.624 đồng; lãi quá hạn 1.738,066,544 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 93.948.912 đồng.

Ngày 01/11/2023 Ngân hàng TMCP sài S- Hà N có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 93.948.912 đồng. Ngân hàng TMCP sài S SHB đề nghị Tòa án huyện Lương Sơn,tỉnh Hòa Bình giải quyết:

1.Buộc Công ty cổ phần ngân G phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 06/11/2023 là 2.370,591,168 đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000đồng; lãi trong hạn 32.524.624 đồng; lãi quá hạn 1,738,066,544 đồng)

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi phạt kể từ ngày 06/11/2023 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01.08012011/HĐTDNH-PN/SHBHN PGDKD ngày 08/01/2011 cho đến ngày Công ty N thanh toán toàn bộ khoản vay cho SHB.

2/ Trong trường Công ty N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân Hàng cụ thể :

Quyền sử dụng 63 m2 đất và tài sản gắn liền với đất của thửa số 223, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ Thôn Vĩnh N Xã Vĩnh Q, Xã Thanh T, Hà N theo giấy CNQSD đất số AD 452638, vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 1504/00530/2006/QĐ-UBND Xã Thanh T, Thành phố Hà N cấp ngày 17/11/2006 cho ông Nguyễn Quang H và bà NGuyễn THị N. Theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 00885, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2011 do Văn phòng công chứng Vạn Xuân, TP Hà N chứng nhận và được đăng ký gia dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị tòa án tuyên Công ty cổ phần ngân G phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP sài S SHB và SHB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần ngân G để thu hồi nợ cho SHB.

Công ty N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S Sài G tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Việc ông Hùng khai vợ chồng ông Hùng bà Nhường có vay chung với Công ty N số tiền 100 triệu đồng. Việc này Ngân hàng S không biết và không có ý kiến gì.

* *Về phía bị* đơn Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần báo gọi, triệu tập hợp lệ ông Nguyễn B là đại diện theo pháp luật cho Công ty cổ phần ngân G, nhưng ông B không đến Tòa làm việc.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Ông Nguyễn Quang H trình bày :

Ông và vợ ông là bà NGuyễn THị N (đã chết) có ký một Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 223 tờ bản đồ só 31 diện tích 63m2 tại Thôn Vĩnh N Xã Vĩnh Q, Xã Thanh T, TP Hà N , giấy CNQSD Đất sô 452638 vào sổ số 1504/2006/QĐ-UBND mã số 1012339 do UBND Xã Thanh T cấp ngày 17/11/2006 cho ông Nguyễn Quang H và bà NGuyễn THị N cho Ngân hàng TMCP sài S để đảm bảo khoản vay cho Công ty cổ phần ngân G do ông Nguyễn B làm giám đốc. Khi ký thế chấp tôi không biết Công ty N vay Ngân hàng bao nhiêu tiền, nhưng khi đó vợ tôi có vay chung với Công ty N 100 triệu đồng. Đến năm 2011 vợ tôi chết, một mình tôi nuôi 04 con nhỏ từ đó đến nay cuộc sống kinh tế gặp nhiều khó khăn. Sau khi vợ tôi chết Ngân Hàng có đến gặp tôi và nói Công ty N không trả nợ Ngân Hàng. Đến năm 2012 tôi có chủ động đến Ngân Hàng S để trả số tiền 100 triệu đồng, Ngân hàng không đồng ý mà yêu cầu có cả anh Nguyễn B để anh Bình thanh toán toàn bộ khoản nợ sau đó mới giải chấp trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho tôi. Tôi không biết ông B đã trả tiền cho Ngân Hàng chưa đến nay tôi vẫn chưa nhận được thông báo gì từ phía Ngân Hàng.

Đối với khoản vay 100 triệu đồng mà vợ tôi vay năm 2010 cùng với ông B hàng tháng tôi vẫn trả lãi thông qua cô nhân viên của Công ty N, tôi không biết tên tuổi cô nhân viên đó.

Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty N tôi đề nghị Tòa án triệu tập ông Nguyễn B đến tòa làm việc tôi sẽ đến tòa thỏa thuận thống nhất việc trả nợ, gia đình tôi có trách nhiệm thanh toán số tiền đã vay cùng ông B, Ông B phải trả Ngân hàng tiền để Ngân hàng giải chấp trả lại giấy CNQSD đất cho tôi.

Vợ chồng tôi sinh được 4 người con gồm : Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991, Nguyễn Quang S, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Diễm V; sinh năm 2001 cả 3 cô con gái đã đi lấy chồng nhưng thường xuyên về nhà tôi từ năm 2022 có con tôi bán hàng tại nhà tôi, thông báo và giấy triệu tập của Tòa án tôi đã giao tận tay cho các con tôi. Ông Hùng đề nghị Tòa án không triệu tập ông và các con ông đến tòa làm việc và xin được vắng mặt.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Quang S, Nguyễn Thị Diễm L, Nguyễn Thị Diễm V. Tuy nhiên những người có tên trên không đến tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày quan điểm của mình.

Công an Xã Thanh T xác nhận Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1991, Nguyễn Quang S, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Diễm V; sinh năm 2001, là con của ông Ông Nguyễn Quang H và bà NGuyễn THị N (đã chết)

* Ngày 02/8/2023, Tòa án tiến hành thẩm định thửa đất số 223, tờ bản đồ số 31 tum 8, tại Thôn Vĩnh N, Xã Vĩnh Q, Thanh Trì, Hà N. Hiện tại ông Hùng vẫn quản lý, đất và tài sản trên đất vẫn giữ nguyên hiện trạng, không sủa chữa nâng cấp, không chia tách chuyển đổi cho người khác.

Tòa án tiến hành mở phiên tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải, tuy nhiên đại diện Công ty N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

** ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát :* Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều: 280, 298, 299, 303, 307, 317,318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 326, 327, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SHB. Buộc Công ty CP Nphải trả cho Ngân hàng SHB số tiền tạm tính đến ngày 06/11/2023 là 2.370,591,168 đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000đồng; lãi trong hạn 32.524.624 đồng; lãi quá hạn 1,738,066,544 đồng)

Đình chỉ phần yêu cầu về lãi phạt chậm trả lãi đối với số tiền là 93.948.912 đồng.

-Về án phí: Buộc Công ty CP Nphải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thẩm quyền*: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn khởi kiện Công ty N có địa chỉ tại tiểu khu 9, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 26; khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 06/9/2023,Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông đại diện bị đơn, người liên quan vắng mặt. Hội đồng quyết định hoàn phiên tòa đến ngày 6/10/2023; Ngày 6/10/2023 Ngân hàng TMCP sài S SHB có đơn xin hoãn phiên tòa.

[3]*Về nội dung vụ án*:

{3.1} Ngày 08/01/2011 Công ty N ký hợp đồng vay vốn số 01.08012011/HĐTDNH-PN/SHBHN PGDKD với Ngân hàng TMCP sài S – Hà N (SHB) Chi nhánh Thăng Long; Số tiền vay là 600.000.000đồn; mục đích vay, thanh toán Hợp đồng mua bán hàng hóa số 36/2010/HĐMB ngày 20/11/2010, lãi suất áp dụng thả nổi được điều chỉnh 03/lần, lãi suất kỳ đầu tiên 22%/ năm, lãi suất kỳ tiếp theo bằng lãi suất huy động tiết kiệmVNĐ cao nhất kỳ hạn 06 tháng trả lãi cuối kỳ của SHB tạ thời điểm điều chỉnh + 8%/năm . Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Kỳ hạn trả nợ; nợ gốc trả một lần cuối kỳ, trả lãi vào ngày 05 hàng tháng (bắt đầu từ ngày 05/02/2011) thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Xét : Đây là Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên cho vay là đại diện Ngân hàng TMCP sài S và bên vay vốn là đại diện Công ty cổ phần ngân G, đại diện hai bên đã tự nguyện và lập thành văn bản và ký xác nhận đúng theo quy định của luật thương mại và luật tín dụng. Do vậy Hợp đồng trên là Hợp pháp nên được công nhận.

Sau khi ký Hợp đồng vay vốn, Công ty N đã được giải ngân số tiền 600.000.000đồng. Tính đến đến ngày 05/8/2011,Công ty N đã trả SHB tổng số tiền lãi là 67.627.861 đồng Tính đến ngày 06/11/2023 là 2.370,591,168 đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000đồng; lãi trong hạn 32.524.624 đồng; lãi quá hạn 1,738,066,544 đồng). Như vậy số tiền gốc Công ty N còn nợ ngân hàng SHB số tiền 600.000.000đồng.

Căn cứ tính lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 01.08012011/HĐTDNH-PN/SHBHN PGDKD ngày 08/01/2011 thì Công ty N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số tiền lãi trong hạn lãi trong hạn là 32.524.624 đồng; lãi quá hạn 1,738,066,544 đồng) .

{3.2}Khi vay Công ty N có thế chấp tài sản cho khoản vay là Quyền sử dụng 63m2 đất và tài sản gắn liền với đất của thửa số 223, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ Thôn Vĩnh N Xã Vĩnh Q ,Xã Thanh T, Hà N theo giấy CNQSD đất số AD 452638, vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 1504/00530/2006/QĐ-UBND Xã Thanh T, Thành phố Hà N cấp ngày 17/11/2006 cho ông Nguyễn Quang H và bà NGuyễn THị N, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 00885, Quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2011 do Văn phòng công chứng Vạn Xuân, TP Hà N chứng nhận và được đăng ký gia dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Xét: Hợp đồng thế chấp trên đã được chủ sử dụng đất cùng đại diện Ngân hàng SHB lập thành Hợp đồng và cùng ký xác nhận tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân, TP Hà N. Do vậy việc thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản là đúng theo quy định pháp luật và có hiệu lực kể từ ngày đăng ký thế chấp.

Tài sản thế chấp hai bên tự định giá là 724.500.000đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng); Số tiền Ngân hàng SHB cho Công ty N vay 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng). Như vậy số tiền vay không vượt quá trị giá tài sản bảo đảm nên được chấp nhận.

Như vậy : Trong trường hợp Công ty N không trả được khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng SHB thì Ngân hàng SHB có quyền kê biên phát mại 1 tài sản thế chấp nêu trên.

{3.3}Ngày 01/11/2023 Ngân hàng TMCP sài S- Hà N có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 93.948.912 đồng. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu này của Nguyên đơn.

{4} Việc ông Nguyễn Quang H trình bày: Vợ chồng ông thế chấp cho Ngân hàng Sài Gòn để đảm bảo cho khoản vay của Công ty N là để Công ty N trích ra 100 triệu đồng cho vợ chồng ông vay, hàng tháng ông Hùng có trả tiền lãi cho nhân viên Công ty N. Đến năm 2012 ông có mang 100 triệu đồng để trả Ngân hàng. Do Công ty N không có tiền trả hết nợ nên ngân hàng không trả lại giấy CNQSD đất cho ông nên ông Hùng đã mang tiền về.

{4.1}Tòa xét: Việc Công ty N trích cho ông Hùng vay 100 triệu đồng là hai bên tự nguyện, không liên quan gì đến ngân hàng. Nếu sảy ra tranh chấp các bên có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty cổ phần ngân G phải chịu án phí theo quy định pháp

- *Về chi phí tố tụng*: Do Ngân hàng SHB tự nguyện đủ số tiền chi phí thẩm định nên tòa không xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Điều 26, 35, 39, 147, 227, 171, 173, 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 299, 317, 318, 325, 335, 336, 339, 342, 385, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn SHB đối với Công ty cổ phần ngân G

- Buộc: Công ty cổ phần ngân G phải trả Ngân hàng TMCP sài S (SHB số tiền 2.370,591,168 đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000đồng; lãi trong hạn 32.524.624 đồng; lãi quá hạn 1.738,066,544 đồng.

Kể từ ngày 06/11/2023 Công ty cổ phần ngân G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi cho Ngân hàng SHB theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01.08012011/HĐTDNH-PN/SHBHN PGDKD ngày

08/01/2011 cho đến ngày Công ty N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP sài S.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà Công ty cổ phần ngân G phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP sài S (SHB)

- Trường hợp Công ty N không có khả năng thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng TMCP sài S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp là:

Quyền sử dụng 63m2 đất và tài sản gắn liền với đất của thửa số 223, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ Thôn Vĩnh N Xã Vĩnh Q ,Xã Thanh T, Hà N theo giấy CNQSD đất số AD 452638, vào sổ cấp giấy CNQSD đất số 1504/00530/2006/QĐ-UBND Xã Thanh T, Thành phố Hà N cấp ngày 17/11/2006 cho ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị N, theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 00885, Quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2011 do Văn phòng công chứng Vạn Xuân, TP Hà N chứng nhận và được đăng ký gia dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ, thì Công ty N phải có trách nhiệm trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP sài S (SHB).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP sài S đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi số tiền 93.948.912 đồng.

3. ***Về án phí*****:** Công ty cổ phần ngân G phải chịu 79,411,800 đồng (Bảy chín triệu, bốn trăm mười một nghìn, tám trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên lai số 0005452 ngày 23/3/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành ántheo quy định tại diều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnhHòa Bình;
- VKS Tp Hòa Bình
- THA dân sự HLS
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt